

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG
&&&**

Bản án số: 18/2021/DS-ST

Ngày: 01/02/2021

“V/v tranh chấp HĐ mua bán
tài sản và HĐ góp hội”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khởi.
2. Ông Nguyễn Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số C, ấp Ng, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

*** Bị đơn:** Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số T, ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2020, nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày: Trước đây bà Phạm Thị H có tham gia chơi hội do bà làm chủ hội. Do sau khi hết hội xong mà bà H không đóng tiền hội cho bà như đã thỏa thuận khi tham gia chơi hội, nên đến ngày 30/5/2019 (âm lịch) hai bên kết toán và bà H lập Biên bản đối chiếu

công nợ giao cho bà, theo đó bà H thừa nhận còn nợ bà số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình mua bán thức ăn gia súc bà H cũng còn nợ bà số tiền 167.769.000 đồng, hai bên có làm Biên bản đối chiếu công nợ ngày 03/5/2019 (âm lịch). Như vậy tính đến nay bà H còn nợ bà với tổng số tiền 207.769.000 đồng. Bà H có hứa đến cuối tháng 10/2020 sẽ trả đủ số tiền nhưng trên thực tế mãi đến nay bà H cũng chưa trả cho bà bất kỳ khoản tiền nào.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết buộc bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 207.769.000 đồng.

- **Bị đơn bà Phạm Thị H trình bày:** Bà thừa nhận bà có mua thức ăn gia súc và thiếu tiền bà N 167.769.000 đồng và thiếu tiền hụi 40.000.000 đồng, tổng số tiền 207.769.000 đồng như bà N trình bày là đúng. Hiện nay bà đang gặp khó khăn nên xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[2] Nguyên đơn bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý Hội đồng xét xử vắng mặt bà N. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[3] Bà Trần Thị N và bà Phạm Thị H có mua bán thức ăn gia súc và chơi hụi với nhau. Nay các bên phát sinh tranh chấp, bà H là bị đơn, cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng góp hụi” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 430, Điều 440, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa, bà Phạm Thị H có mua thiếu thức ăn gia súc của bà N, tính đến ngày 30/5/2019 âm lịch bà H thiếu tiền vốn bà N là 167.769.000 đồng và thiếu tiền hụi 40.000.000 đồng, tổng cộng là 207.769.000 đồng. Nay bà N yêu cầu bà H trả số tiền thiếu nêu trên. Bà H thừa nhận còn nợ bà N tổng số tiền là 207.769.000 đồng như bà N trình bày, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dài hạn. Việc các bên thừa nhận có mua bán thức ăn gia súc và thiếu tiền hụi nêu trên là thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình mua bán tài sản và chơi hụi, bên bà H là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền của người mua tài sản, và nghĩa vụ góp hụi của hụi viên. Vì vậy, bà H phải có trách nhiệm trả tiền vốn cho bà N theo quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự

năm 2015 và Điều 24, Điều 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

[6] Tiền lãi: Bà N không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Việc bà H xin trả dài hạn, bà N không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin trả dài hạn của bà H. Vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.388.450 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Điều 24, Điều 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

1/. Buộc bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị N số tiền vốn 207.769.000 đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

2/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.388.450 đồng (Mười triệu ba trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm năm chục đồng).

4/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Viết Tâm